

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4536 /UBND-NC  
V/v thực hiện Kết luận số 19-KL/TW  
và Chỉ thị số 08/CT-TTg

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 6 năm 2017

Kính gửi:

- Thường trực Hội Luật gia tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan.

Thực hiện Kế hoạch số 48- KH/ĐĐHLGVN ngày 06/6/2017 của Đảng đoàn Hội Luật gia Việt Nam về việc sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận 19-KL/TW, ngày 23-5-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và 04 năm thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về công tác của Hội Luật gia Việt Nam (có văn bản kèm theo), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Thường trực Hội Luật gia tỉnh có trách nhiệm chủ động phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai, thực hiện Công văn nói trên; tổng hợp kết quả thực hiện, dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh để UBND tỉnh xem xét, báo cáo về Trung ương Hội Luật gia Việt Nam theo qui định ./.

**Nơi nhận:** 4

- Như trên ;
- TT Tỉnh uỷ (để báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành ở tỉnh: Nội vụ, TC, CA,... ;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- VP: Lđ VP ;  
Phòng: TH, TTTHCB;
- Lưu: VT,NCm.25

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Tiến Dũng**

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2017

Số 48-KH/ĐĐHLLGVN

## KẾ HOẠCH

**Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận 19-KL/TW, ngày 23-5-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và 04 năm thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về công tác của Hội Luật gia Việt Nam**

Thực hiện Kết luận số 19-KL/TW, ngày 23/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổng kết Chỉ thị số 56-CT/TW, ngày 18-8-2000 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Luật gia Việt Nam (sau đây gọi tắt là Kết luận số 19-KL/TW) và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội Luật gia Việt Nam trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 08/CT-TTg), được sự đồng ý của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ, Đảng đoàn và lãnh đạo Hội Luật gia Việt Nam ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 19-KL/TW và 04 năm thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Đánh giá chính xác, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả 5 năm thực hiện Kết luận số 19-KL/TW và 04 năm thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền.
2. Đề xuất các nội dung, giải pháp để tiếp tục thực hiện tốt hơn Kết luận 19-KL/TW của Ban Bí thư và Chỉ thị 08/CT-TTg trong thời gian tới.
3. Kết hợp chặt chẽ kết quả sơ kết thực hiện Kết luận số 19-KL/TW với kết quả thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg. Việc tổ chức sơ kết phải đảm bảo chất lượng, thiết thực và tiết kiệm.

### II. NỘI DUNG:

#### 1. Tình hình tổ chức quán triệt, triển khai:

Về việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận 19-KL/TW, Chỉ thị 08/CT-TTg của Ban cán sự Đảng các Bộ, ngành, Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Hội Luật gia các cấp (tuyên truyền, phổ biến, ban hành văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm, hình thức, phương pháp triển khai...).

#### 2. Kết quả thực hiện:

a) Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kết luận 19-KL/TW và Chỉ thị 08/CT-TTg: Nêu rõ những mặt đã làm được, những mặt chưa làm được, trong đó bao gồm: sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác của Hội và việc triển khai thực hiện của các cấp Hội trong việc củng cố và phát triển về tổ chức Hội Luật gia Việt Nam để Hội “thực sự là một tổ chức nghề nghiệp mang tính chính trị, xã hội sâu sắc của những người hoạt động trong lĩnh vực pháp luật”; thành lập tổ chức Đảng ở các tổ chức Hội có đủ điều kiện; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được chỉ rõ trong Kết luận 19-KL/TW và Chỉ thị 08/CT-TTg (xây dựng và thực hiện các đề án về xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý; tham gia cải cách tư pháp, tham gia cải cách hành chính, phòng, chống vi phạm, tội phạm, nhất là phòng chống tham nhũng; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; tham gia tư vấn pháp luật; tham gia hòa giải cơ sở; giải quyết các tranh chấp pháp lý ngoài cơ chế nhà nước; tham gia đào tạo, bồi dưỡng một số chức danh tư pháp và hội thẩm nhân dân; tham gia tuyển chọn một số chức danh tư pháp và hội thẩm nhân dân; tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức và cá nhân luật gia tiên bộ trong khu vực và trên thế giới; Tích cực tham gia vào các hoạt động quốc tế, tuyên truyền, giới thiệu đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ra nước ngoài, phục vụ công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng đất nước bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia...)

b) Những hạn chế, khuyết điểm:

- Những hạn chế, khuyết điểm về thể chế, tổ chức và hoạt động của Hội Luật gia Việt Nam.

- Những hạn chế, khuyết điểm trong tổ chức thực hiện, bao gồm: về kiện toàn tổ chức, bố trí, sắp xếp nhân sự; về phối hợp công tác; về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc; về chỉ đạo, định hướng, giao nhiệm vụ cho các cấp Hội.v.v.. và những hạn chế, khuyết điểm khác.

c) Nguyên nhân:

- Nguyên nhân của những thành tích và những kết quả đã đạt được.

- Nguyên nhân của những việc chưa làm được, những hạn chế, khuyết điểm.

(Trong đó cần nêu rõ, phân tích kỹ những nguyên nhân chủ quan, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm).

### **3. Đề xuất, kiến nghị:**

- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể để tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng (nhất là của các Tỉnh, Thành ủy và Ban cán sự Đảng ở các Bộ, ngành) đối với công tác của Hội và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cấp Hội.

- Đề xuất việc tiếp tục hoàn thiện thể chế để phát huy vai trò của Hội Luật gia Việt Nam với vị thế là tổ chức chính trị-xã hội-ngành nghề nghiệp-đặc thù.

(Nội dung chi tiết trong Đề cương Báo cáo kèm theo)

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Đảng đoàn và lãnh đạo Hội Luật gia Việt Nam có trách nhiệm xây dựng, ban hành kế hoạch, đề cương hướng dẫn sơ kết; Tổ chức Hội nghị sơ kết trên phạm vi toàn quốc; Xây dựng báo cáo sơ kết trình Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức các đoàn khảo sát, kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện Kết luận 19-KL/TW và Chỉ thị 08/CT-TTg (có Kế hoạch riêng).

Phân công đồng chí Dương Thành Bắc, Phó Chủ tịch Hội làm thường trực giúp Đảng đoàn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; Ban Nghiên cứu, xây dựng và phổ biến pháp luật (Hội Luật gia Việt Nam) làm đơn vị đầu mối giúp việc.

2. Đề nghị Ban cán sự Đảng các bộ, ngành nơi có tổ chức Hội Luật gia, các Tỉnh, thành ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện để Hội Luật gia các cấp tiến hành sơ kết.

3. Hội Luật gia các tỉnh, thành phố và các Chi hội luật gia có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và chủ động báo cáo, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo việc sơ kết; hoàn thành báo cáo theo đề cương gửi kèm Kế hoạch này và gửi về Trung ương Hội Luật gia Việt Nam để tổng hợp chung.

### **IV. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Xây dựng Kế hoạch tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 19-KL/TW, Chỉ thị 08/CT-TTg và các biểu mẫu, đề cương báo cáo, nội dung kiểm tra, khảo sát: *Hoàn thành trước 10/6/2017*

2. Tổ chức các đoàn kiểm tra, khảo sát (kết hợp với các đoàn công tác của Đảng đoàn, lãnh đạo Hội làm việc với các cấp ủy, chính quyền và các đoàn khảo sát về tổ chức, hoạt động của Hội Luật gia ở một số tỉnh, thành phố): *tháng 7-11/2017*

3. Trên cơ sở Kế hoạch này, đề nghị Ban cán sự Đảng các bộ, ngành nơi có tổ chức Hội Luật gia, các Tỉnh, thành ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo việc sơ kết; Hội Luật gia các tỉnh, thành phố, các Chi hội luật gia ở các Bộ, ngành tiến hành sơ kết, xây dựng báo cáo và gửi về Trung ương Hội Luật gia Việt Nam: *trước 31/10/2017*

4. Tổng hợp xây dựng dự thảo Báo cáo chung: *hoàn thành trước 10/12/2017*

5. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội cho ý kiến vào dự thảo Báo cáo tổng kết tại kỳ họp thứ 6: tháng 12/2017.

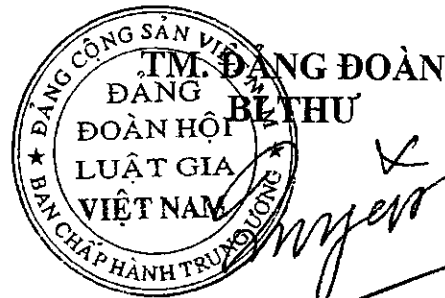
6. Hoàn thiện Báo cáo trình Ban bí thư, Thủ tướng Chính phủ: quý I-2018.

7. Kinh phí thực hiện việc sơ kết ở các Chi hội, các cấp Hội và Trung ương Hội trong nguồn kinh phí hoạt động năm 2017 của các đơn vị và huy động từ nguồn kinh phí khác (nếu có).

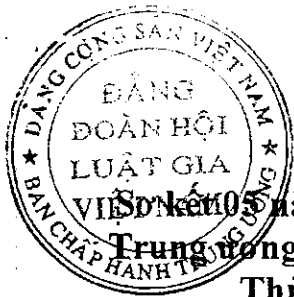
*Trong quá trình triển khai thực hiện, có vấn đề vướng mắc, đề nghị liên hệ đồng chí Lê Hoàng Linh, Phó phòng, Ban nghiên cứu, xây dựng và phổ biến pháp luật, Hội Luật gia Việt Nam, điện thoại: 04.6263.4948 hoặc 0984.906.556./.*

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư TW Đảng (để bc);
- Thủ tướng Chính phủ (để bc)
- Các Tỉnh, thành ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Hội Luật gia các tỉnh, thành phố;
- Các Chi HLG trực thuộc TW;
- Lưu VT, Ban NC, XD & PBPL.



**Nguyễn Văn Quyền**



## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Số 05 năm thực hiện Kết luận 19-KL/TW, ngày 23-5-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và 04 năm thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về công tác của Hội Luật gia Việt Nam

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 48 -KH/ĐĐHLGVN ngày 06 tháng 6 năm 2017)

### 1. Tình hình tổ chức quán triệt, triển khai:

Đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận 19-KL/TW, Chỉ thị 08/CT-TTg (tuyên truyền, phổ biến, ban hành văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm và kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị được nêu trong Kết luận 19-KL/TW và Chỉ thị 08/CT-TTg; thực hiện việc kiểm tra, sơ kết hàng năm và định kỳ...).

### 2. Kết quả thực hiện:

Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kết luận 19-KL/TW và Chỉ thị 08/CT-TTg, nêu rõ những mặt đã làm được, những mặt chưa làm được, trong đó bao gồm:

2.1. Việc củng cố và phát triển về tổ chức, bộ máy, nguồn nhân lực Hội Luật gia các cấp; việc thành lập tổ chức Đảng ở các tổ chức Hội có đủ điều kiện;

2.2. Công tác tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, hoạt động nghiên cứu và đào tạo;

2.3. Việc xây dựng và thực hiện các chương trình phổ biến giáo dục pháp luật, trong đó bao gồm việc thực hiện Đề án về xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý theo Quyết định 1133/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/7/2013, Quyết định 705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/5/2017 và các chương trình, đề án khác về phổ biến giáo dục pháp luật.

2.4. Việc xây dựng và thực hiện các chương trình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, trong đó bao gồm việc thực hiện Đề án về xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý theo Quyết định 1133/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/7/2013, Quyết định 705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/5/2017 và các chương trình, đề án khác về tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý. Tình hình tổ chức, kết quả hoạt động của các Trung tâm tư vấn pháp luật trực thuộc.

2.5. Công tác tham gia cải cách tư pháp, tham gia cải cách hành chính, phòng, chống vi phạm, tội phạm, nhất là phòng chống tham nhũng ở địa phương, đơn vị;

2.6. Tham gia các hoạt động giám sát, tư vấn giải quyết khiếu nại; công tác tham gia hòa giải cơ sở và giải quyết các tranh chấp pháp lý ngoài cơ chế nhà nước;

2.7. Công tác tham gia tuyển chọn một số chức danh tư pháp và hội thẩm nhân dân;

2.8. Việc quan hệ hợp tác với các tổ chức và cá nhân luật gia tiến bộ trong khu vực và trên thế giới; tham gia các hoạt động quốc tế, tuyên truyền, giới thiệu đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ra nước ngoài.

2.9. Công tác tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và thực hiện các hoạt động phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị và các nhiệm vụ khác.

*Lưu ý: Ghi rõ số liệu cụ thể đối với từng nội dung báo cáo*

### **3. Những hạn chế, khuyết điểm:**

- Những hạn chế, khuyết điểm về thể chế, tổ chức và về sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động của Hội (đề nghị nêu rõ, phân tích kỹ những văn bản, quy định cụ thể; những hạn chế về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền; những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém về mặt tổ chức và hoạt động của Hội...).

- Những hạn chế, khuyết điểm trong tổ chức thực hiện, bao gồm: về kiện toàn tổ chức, bố trí, sắp xếp nhân sự; về phối hợp công tác; về cơ sở vật chất, kinh phí, điều kiện làm việc; về chỉ đạo, định hướng, giao nhiệm vụ cho các cấp Hội.v.v.. và những hạn chế, khuyết điểm khác.

### **4. Nguyên nhân:**

- Nguyên nhân của những thành tích và những kết quả đã đạt được.

- Nguyên nhân của những việc chưa làm được, những hạn chế, khuyết điểm.

(Trong đó cần nêu rõ, phân tích kỹ những nguyên nhân chủ quan, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm).

### **5. Đề xuất, kiến nghị:**

- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể để tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng (nhất là của các Tỉnh, Thành ủy và Ban cán sự Đảng ở các Bộ, ngành) đối với công tác của Hội và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cấp Hội.

- Đề xuất việc tiếp tục hoàn thiện thể chế để phát huy vai trò của Hội Luật gia Việt Nam với vị thế là tổ chức chính trị-xã hội-nghề nghiệp-đặc thù.

*Đề nghị các cơ quan, đơn vị xây dựng Báo cáo sơ kết theo Đề cương này, đồng thời cung cấp thông tin theo Phụ lục Báo cáo kèm theo./.*

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ<sup>1</sup> .....

**PHỤ LỤC**

**Kèm theo Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận 19-KL/TW và 04 năm thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg**

\*\*\*

**I. BAN HÀNH VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN 19-KL/TW VÀ CHỈ THỊ 08-CT/TTG**

1. Văn bản của Ban cán sự Đảng các Bộ, ngành, Tỉnh ủy, Thành ủy chỉ đạo, triển khai thực hiện Kết luận 19-KL/TW (*Tên, số hiệu, ngày tháng năm ban hành*)

.....  
.....

2. Văn bản của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (các chương trình, kế hoạch..v.v.) về tổ chức quán triệt thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg

.....  
.....

3. Văn bản của Hội Luật gia tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Chi hội luật gia trực thuộc Trung ương Hội

.....  
.....

4. Các văn bản, chương trình phối hợp của các cơ quan, tổ chức về triển khai nhiệm vụ được nêu trong Kết luận 19-KL/TW và Chỉ thị 08/CT-TTg

.....  
.....

**II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, NHÂN SỰ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT**

STT	Nội dung	Số liệu
1.	Số Hội Luật gia cấp quận, huyện trên tổng số đơn vị hành chính	
2.	Số Chi hội Luật gia trực thuộc Hội Luật gia tỉnh, thành phố	
3.	Số Chi hội Luật gia cấp xã trên tổng số đơn vị hành chính	
4.	Số Chi hội Luật gia trực thuộc Hội Luật gia cấp huyện	
5.	Tổng số hội viên Hội Luật gia tỉnh, thành phố	
6.	Số cán bộ chuyên trách của tỉnh, thành Hội	
7.	Số Hội Luật gia cấp huyện đã được công nhận đặc thù	
8.	Số Hội Luật gia cấp quận, huyện đã được cấp kinh phí	
9.	Cơ sở vật chất, trụ sở, điều kiện làm việc	

<sup>1</sup> Đóng dấu treo cơ quan

**III. CÔNG TÁC THAM GIA XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT, THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC** (kể từ khi có Kết luận 19-KL/TW và Chỉ thị 08/CT-TTg đến nay)

Stt	Nội dung	Số lượng văn bản
1.	Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương (Luật, pháp lệnh.v.v.)	
2.	Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương	
3.	Tham gia kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	
4.	Số lượng văn bản đã đề nghị hủy bỏ hoặc sửa đổi bổ sung sau khi kiểm tra, rà soát	
5.	Các đề tài nghiên cứu khoa học	

**IV. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT** (kể từ khi có Kết luận 19-KL/TW và Chỉ thị 08/CT-TTg đến nay)

**1. Về tổ chức, cán bộ**

Stt	Nội dung	Thông tin		
		Có	Không	Số lượng
1.	Là thành viên hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, thành phố			
2.	Bộ phận chuyên trách làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật			
3.	Cán bộ phụ trách làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật			
4.	Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh			
5.	Báo cáo viên pháp luật cấp huyện			
6.	Tuyên truyền viên pháp luật			

**2. Số liệu hoạt động:** Đề nghị ghi cụ thể các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; số buổi tổ chức; số lượng người tham dự và số tài liệu tuyên truyền

V. CÔNG TÁC TƯ VẤN PHÁP LUẬT VÀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ (kể từ khi có  
Kết luận 19-KL/TW và Chỉ thị 08/CT-TTg đến nay)

1. Về tổ chức, nhân sự

STT	Nội dung	Thông tin		
		Có	Không	Số lượng
1.	Hội Luật gia tỉnh, thành phố có Trung tâm tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý không			
2.	Số lượng Tư vấn viên pháp luật			
3.	Số lượng Cộng tác viên pháp luật			

2. Số liệu hoạt động: Đề nghị ghi cụ thể các hình thức tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý; số buổi vụ việc; số lượng người được hưởng.